

Bản án số: **26/2022/KDTM-ST**
Ngày: 16/5/2022
V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Ông Phạm Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng VNTV;**

Địa chỉ: Trụ sở chính: Q ĐĐ, TP HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông>NNL(có mặt).

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 120/2020/UQ-PGD ngày 07/6/2020 của Ngân hàng VNTV)

2. *Bị đơn:* **Công ty TĐ. (vắng mặt)**

Địa chỉ trụ sở chính: HBC, TP H.

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty TĐ: Ông N C N; sinh năm: 1981; Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ chỗ ở của ông Nghiệp: H BC, TP H.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông N C N, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: H BC, TP H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07/11/2019 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông NN là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng VNTV trình bày:

Công Ty TĐ đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình theo Hợp đồng cho vay số 301017-4152080-01-SME ngày 01/11/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có TSBĐ ngày 07/11/2017. Theo thỏa thuận thì hạn mức cho vay là 450.000.000 đồng, lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn) bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Thực hiện Hợp đồng cho vay trên, Công Ty TĐ đã vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình theo các lần vay như sau:

Khoản vay thứ nhất, theo Khế ước nhận nợ lần 01 số: 01112017-4152080-01-SME ngày 01/11/2017 thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình đã cho Công Ty TĐ vay với số tiền là 300.102.660 đồng; Thời hạn vay là 12 tháng; Ngày giải ngân là 01/11/2017; Ngày tắt toán là 01/11/2018; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 26.8%/năm điều chỉnh 12 tháng/lần; Mục đích vay: Thanh toán hóa đơn số 0003353 ngày 30/10/2017 cho Công ty TNHH Sản xuất nhựa Lý Vĩ Tài.

Khoản vay thứ hai, theo Khế ước nhận nợ lần 02 số: 301017-4152080-01-SME ngày 13/11/2017 thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình đã cho Công Ty TĐ vay với số tiền là 149.816.700 đồng; Thời hạn vay là 12 tháng; Ngày giải ngân là 13/11/2017; Ngày tắt toán là 13/11/2018; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 26.8%/năm điều chỉnh 12 tháng/lần; Mục đích vay: Thanh toán hóa đơn số 000204 ngày 08/11/2017 cho Công ty TNHH Đầu tư TM DV Long Phát.

Khoản vay thứ ba, theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có TSBĐ ngày 07/11/2017 thì Công Ty TĐ đã mở với hạn mức 50.000.000 đồng; Thời hạn thẻ là 60 tháng; Ngày giải ngân là 07/11/2017; Ngày tắt toán là 07/11/2022; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh sản xuất sản phẩm từ plastic. Công Ty TĐ đã dùng thẻ tín dụng này để bổ sung vào vốn lưu động với số tiền 46.984.600 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Công Ty TĐ vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình là 496.903.960 đồng.

Toàn bộ khoản vay trên được ông N C N bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số: 301017-4152080-02-SME/HĐBL ký ngày 01/11/2017 giữa ông N C N và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình.

Công Ty TĐ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và trả nợ lãi theo thỏa thuận của hợp đồng vay. Cụ thể, Công Ty TĐ chỉ thanh toán tiền nợ gốc cho ngân hàng được số tiền 98.680.361 đồng và thanh toán nợ lãi được số tiền 527.091 đồng.

Do Công Ty TĐ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và trả nợ lãi theo thỏa thuận của hợp đồng vay nên từ ngày 11/12/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình đã chuyển toàn bộ số nợ của Công Ty TĐ sang nợ quá hạn.

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07/11/2019 thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Công Ty TĐ phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì ông NN xác định Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chỉ yêu cầu Công Ty TĐ phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn. Đối với lãi chậm trả thì nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán.

Cụ thể, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công Ty TĐ phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 16/05/2022 là 1.208.106.523 đồng. Trong đó bao gồm:

- Nợ gốc khoản vay là 351.738.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 11,532,607 đồng, nợ lãi quá hạn là 693.096.574 đồng.

- Nợ nợ gốc thẻ tín dụng là 46.984.600 đồng, nợ lãi thẻ là 104.753.743 đồng.

Công Ty TĐ vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 17/5/2022 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

Trong trường hợp Công Ty TĐ không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo yêu cầu nêu trên thì ông N C N phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Ngoài ra Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn Công Ty TĐ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của Công Ty TĐ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông N C N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông N C N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng VNTV khởi kiện Công Ty TD yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết với nhau là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công Ty TD có trụ sở chính tại HBC, TP H. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai giấy triệu tập và các văn bản tố tụng mời Công Ty TD và ông N C N đến Tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng Công Ty TD và ông N C N vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công Ty TD và ông N C N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng để mời Công Ty TD và ông N C N đến Tòa án để giải quyết vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng VNTV và Công Ty TD nhưng Công Ty TD và ông N C N không đến Tòa án để giải quyết. Vì vậy Công Ty TD và ông N C N tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó Công Ty TD và ông N C N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Tại khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định:

"Khoản 1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...

Khoản 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án".

[5] Căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức số 301017-4152080-01-SME ký ngày 01/11/2017 giữa Ngân hàng VNTV – Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình với Công Ty TD; Căn cứ vào Khế ước nhận nợ lần 01 số: 01112017-4152080-01-SME ngày 01/11/2017; Căn cứ vào Khế ước nhận nợ lần 02 số: 301017-4152080-01-SME ngày 13/11/2017 và Căn cứ vào Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có TSBĐ ký ngày

07/11/2017 của Công Ty TĐ thì Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Công Ty TĐ đã vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình tổng số tiền là 496.903.960 đồng. Do Công Ty TĐ chỉ thanh toán nợ gốc của các khoản vay thứ nhất và nợ gốc của khoản vay thứ hai được tổng số tiền là 98.680.361 đồng. Do đó việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xác định tính đến ngày 11/12/2017 thì Công Ty TĐ còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình số tiền là 398.723.599 đồng là có căn cứ.

[6] Căn cứ vào thỏa thuận trong các Hợp đồng vay giữa Ngân hàng VNTV – Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình với Công Ty TĐ thì Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hợp đồng vay giữa các bên được xác định là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất. Do là hợp đồng vay có kỳ hạn nên theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Công Ty TĐ trả nợ là có căn cứ.

[7] Ngân hàng VNTV cho rằng do Công Ty TĐ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và trả nợ lãi theo thỏa thuận trong các của hợp đồng vay đã ký nên từ ngày 11/12/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình đã chuyển toàn bộ số nợ của Công Ty TĐ sang nợ quá là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó việc Ngân hàng VNTV xác định tính đến ngày 16/5/2022 Công Ty TĐ còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh tổng cộng là 1.208.106.523 đồng, trong đó nợ gốc là 398.723.599 đồng, nợ lãi là 809.382.924 đồng là có căn cứ. Như vậy việc Ngân hàng VNTV yêu cầu Công Ty TĐ phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 17/5/2022 cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Theo nội dung Hợp đồng bảo lãnh số: 301017-4152080-02-SME/HĐBL ký ngày 01/11/2017 giữa ông N C N và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình thì ông N C N đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công Ty TĐ trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công Ty TĐ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 301017-4152080-01-SME ký ngày 01/11/2017 giữa Ngân hàng VNTV – Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình với Công Ty TĐ và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Ngân hàng VNTV – Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình với Công Ty TĐ.

Tại khoản 1 Điều 335 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”.

Tại khoản 1 Điều 339 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh...”

Do đó, trong trường hợp Công Ty TĐ không thanh toán các khoản vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông N C N phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay của Công Ty TĐ đối với Ngân hàng VNTV – Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình nêu trên theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo lãnh đã ký là có căn cứ.

[9] Từ những nhận định tại [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VNTV đối với Công Ty TĐ. Buộc Công Ty TĐ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng VNTV số nợ tạm tính đến ngày 16/5/2022 là 1.208.106.523 đồng; trong đó nợ gốc là 398.723.599 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 16/5/2022 là 809.382.924 đồng. Công Ty TĐ phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 17/5/2022 cho đến ngày Công Ty TĐ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng VNTV theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công Ty TĐ không thanh toán các khoản vay nêu trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu ông N C N phải thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên của Công Ty TĐ đối với Ngân hàng VNTV – Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[10] Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng VNTV được chấp nhận nên Công Ty TĐ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm là: 48.243.196 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, Điều 335, Điều 339 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 của Luật thương mại;

Căn cứ các Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 7, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VNTV đối với Công Ty TĐ.

Buộc Công Ty TĐ trả cho Ngân hàng VNTV số tiền 1.208.106.523 đồng (một tỷ hai trăm lẻ tám triệu một trăm lẻ sáu ngàn năm trăm hai mươi ba đồng); trong đó nợ gốc là 398.723.599 đồng (ba trăm chín mươi tám triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn năm trăm chín mươi chín đồng) và nợ lãi là 809.382.924 đồng (tám trăm lẻ chín triệu ba trăm tám mươi hai ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng).

Công Ty TĐ phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 17/5/2022 cho đến ngày Công Ty TĐ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng VNTV theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công Ty TĐ không thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên cho Ngân hàng VNTV thì Ngân hàng VNTV có quyền yêu cầu ông N C N phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên cho Ngân hàng VNTV theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo lãnh số: 301017-4152080-02-SME/HĐBL ký ngày 01/11/2017 giữa ông N C N và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn – PGD Tân Bình.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Công Ty TĐ chịu 48.243.196 đồng (bốn tám triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn một trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng VNTV số tiền 17.235.191 đồng (mười bảy triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn một trăm chín mươi một đồng) mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã đóng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0079172 ngày 27/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Trọng Hưng

